TOÀ ÁN NHÂN DÂN
H1ỆN A
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 08/2019/HSST
Ngày: 27/02/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN H1ỆN A – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Đỗ Thị Vân.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tuấn Anh- Phó hiệu trưởng trường THCS Võng La.
Ông Dương Xuân Đính – Cán bộ nghỉ hưu.
- *Thư ký phiên toà:* Ông Đỗ Duy Khoa– Thư ký Toà án nhân dân H1ện A, Thành phố Hà Nội.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H1ện A, Thành phố Hà Nội tham gia phiên toà*: Bà Đỗ Thị Kim Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân H1ện A, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 15/2019/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2019/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 02 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN DOÃN L -** Sinh năm 1997. Hộ khẩu tH trú và nơi ở: Thôn T, Xã X, H1ện A, Thành phố Hà Nội. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Trình độ học vấn: 11/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông: Nguyễn Doãn Ch và bà: Nguyễn Thị T. Vợ: Nguyễn Thị L. Tiền án: Không. Tiền sự: Không. Tạm giữ từ ngày 27/11/2018 đến ngày 06/12/2018. Tạm giam từ ngày 06/12/2018. Danh, chỉ bản số 049 ngày 30/11/2018 của Công an H1ện A, Hà Nội.Có mặt.

- *Người bị hại:* Cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 30/8/2004. Trú tại: Xóm T, Xã U, H1ện A, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt).

Người đại diện hợp pháp của cháu Q: Bà Vương Thị H, sinh năm 1985 (Là mẹ đẻ cháu Q). Trú tại: Xóm T, Xã U, H1ện A, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cháu Q: Ông Vũ Khắc H1 – Luật sư thuộc văn phòng luật sư Đại Hải Th – Đoàn luật sư thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Nguyễn Doãn Ch, sinh năm 1970. Trú tại: Thôn T, Xã X, H1ện A, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

- Người làm chứng: Anh Ngô Văn Ph, sinh năm 1999. Trú tại: Thôn T, Xã X, H1ện A, Thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 27/11/2018, ông Nguyễn Đắc T, sinh năm 1981, trú tại: thôn X, xãU, huyệnA, Hà Nội có đơn trình báo và lời khai tại cơ quan công an huyện A về việc: Cháu Nguyễn Như Q, sinh ngày 30/8/2004 (con gái ông) bị Nguyễn Doãn L xâm hại tình dục dẫn đến có thai. Ông T đề nghị cơ quan công an làm rõ hành vi của Nguyễn Doãn L và xử lý theo quy định của pháp luật. Căn cứ vào đơn trình báo, lời khai của ông T, cơ quan điều tra đã tiến hành điều tra làm rõ Nguyễn Doãn L nhiều lần có hành vi giao cấu với cháu Nguyễn Như Q. Cơ quan điều tra đã tiến hành khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với L về tội Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi. Nội dung vụ án được xác định như sau: Khoảng tháng 6/2018, cháu Nguyễn Như Q quen biết với Nguyễn Doãn L qua mạng xã hội (Facebook). Trong thời gian làm bạn, Q và L nảy sinh tình cảm và nhiều lần quan hệ tình dục với nhau, cụ thể:

Lần thứ nhất: Sáng ngày 06/8/2018, Nguyễn Doãn L cùng các anh Ngô Văn Ph (sinh năm 1999; nơi cư trú: thônT, xãX, huyệnA, Hà Nội), Nguyễn Duy Th (sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn Nh, xãX, huyệnA, Hà Nội) đang chơi điện tử ở Chợ K, xãX, huyệnA. Cháu Q nhắn tin qua Facebook cho L rủ đi chơi, L đồng ý. Nguyễn Doãn L đi xe máy Wave màu trắng BKS: 29S1 - 51018 (xe máy của L) đến nhà đón cháu Q đi đến quán điện tử ở khu vực Chợ K, xã X, huyệnA chơi.

Khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, L chở cháu Q đến nhà anh Ngô Văn Ph tại thôn Đường Nh, xã X, huyệnA uống bia vì có hẹn từ trước. Tại nhà anh Ph, Nguyễn Doãn L và cháu Q gặp anh Ph, Th và Nguyễn Văn T (sinh năm 1995; nơi cư trú: thônT, xãX, huyệnA, Hà Nội), L uống bia cùng nhóm của anh Ph. Khoảng 15 giờ cùng ngày, L xin phép không uống bia nữa và rủ cháu Q lên tầng 2 vào phòng của anh Ph để nghỉ ngơi. L chốt cửa lại rồi lên giường ngồi và cởi quần của cháu Q. Cháu Q nói: "Em đang đến tháng" (tức đến ngày có kinh nguyệt). L nói: "Không sao đâu" và tiếp tục cởi quần của cháu Q. Q tự nguyện quan hệ tình dục với L và không dùng biện pháp tránh thai. L quan hệ khoảng 10 phút thì xuất tinh vào trong âm đạo của cháu Q. Khi L và cháu Q ở trong phòng, anh Ph và Tâm lên gọi cửa nhưng cả hai không mở cửa. Khoảng gần 16 giờ cùng ngày, L và cháu Q ra khỏi phòng, anh Ph thấy trên giường có dính máu thì nói "Bọn mày làm gì mà làm bẩn hết giường của tao rồi". L và cháu Q không nói gì và đi xuống nhà ngồi nói chuyện một lúc rồi ra về.

Lần thứ 2: Khoảng 12 giờ ngày 15 hoặc ngày 16/8/2018, Nguyễn Doãn L ngồi uống bia cùng các anh Nguyễn Duy Th, Nguyễn Văn T, Ngô Văn Ph, Nguyễn Duy V (sinh năm 1995; nơi cư trú: thônT, xãX, huyệnA, Hà Nội) và Vũ Tuấn A (sinh năm 2000; nơi cư trú: Thôn X, xãX, huyệnA, Hà Nội) tại Chợ K, xã X, huyệnA, Hà Nội. Nguyễn Doãn L nhờ anh Th đi đón cháu Nguyễn Như Q đến uống bia vì có hẹn với cháu Q từ trước. Anh Th đi xe Wave màu trắng BKS: 29S1 – 51018 (xe của L) đến thôn Ấp T, xã U, huyệnA đón cháu Q đến ngồi uống bia cùng mọi người. Cháu Q đến ngồi uống bia khoảng 10 phút thì L rủ cháu Q đến nhà nghỉ Việt Hàn để nghỉ ngơi. L đi xe máy chở cháu Q đến nhà nghỉ Việt Hàn thuộc Tổ 22, thị Trấn A, huyện A, Hà Nội. L gặp anh Nguyễn Văn Th (sinh năm

1987; nơi cư trú: thôn Cổ M, xã Thụy L, huyệnA, Hà Nội) là quản lý nhà nghỉ thuê phòng 301 và dẫn cháu Q lên phòng nghỉ. Tại phòng 301, cháu Q tự nguyện quan hệ tình dục với L, không sử dụng biện pháp tránh thai, L xuất tinh vào trong âm đạo của cháu Q. Hai người quan hệ xong, nghỉ một lúc rồi trả phòng ra về.

Lần thứ ba: Buổi sáng một ngày cuối tháng 9/2018, Nguyễn Doãn L ngồi ăn sáng, uống rượu cùng các anh Ngô Văn Ph, Nguyễn Văn T và Nguyễn Quang Tuấn M (sinh năm 2002; nơi cư trú: số 107, khối 2, xã Phủ L, huyện S, Hà Nội) gần trường Việt Hàn thuộc tổ 22, thị Trấn A, huyện A, Hà Nội. Trong lúc ăn sáng, L do có uống rượu nên nhờ anh M đi đón cháu Nguyễn Như Q đến nhà nghi Việt Hàn đợi L. Do là bạn nên M đồng ý đi đón Q. Anh M đi xe máy Wave màu trắng BKS: 29S1 – 51018 (xe của L) đến thôn Ấp T, xã U, huyệnA đón cháu Q đi đến nhà nghỉ Việt Hàn thuộc tổ 22, thị Trấn A, huyện A, Hà Nội. Anh M gặp anh Nguyễn Văn Th là quản lý nhà nghỉ thuê phòng 302 để cho cháu Q ngồi đợi. Anh M quay lại quán ăn sáng đón L đến nhà nghỉ Việt Hàn. Tại phòng 302, cháu Q tự nguyện quan hệ tình dục với L, không sử dụng biện pháp tránh thai, L xuất tinh vào trong âm đạo của cháu Q. Cả hai nằm ngủ đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì ra về.

Khoảng giữa tháng 10/2018, cháu Nguyễn Như Q thấy chậm kinh, nghi có thai nên báo cho Nguyễn Doãn L biết. L mua que thử thai cho cháu Q, sau khi thử thai, que thử thai hiện Q không có thai. Do vẫn thấy khó chịu trong người, cháu Q bảo L đưa đi khám. L đưa cháu Q đến cửa hàng cầm đồ Thủy Thức thuộc tổ 35, thị trấn A, huyện A rủ anh Ngô Văn Ph và anh Nguyễn Văn T đi cùng. Cả 4 người đi đến phòng khám thai của bà Nguyễn Thị K (sinh năm 1960 ở tổ 9, thị trấn A, huyện A, Hà Nội) khám thai. Q vào khám, còn L cùng anh T, anh Ph đứng ngoài đợi. Khoảng 10 phút sau, cháu Q quay ra nói với mọi người không có thai.

Cuối tháng 10/2018, cháu Nguyễn Như Q đi đến của hàng của anh Ngô Văn Ph nhờ anh Ph chở đi học. Anh Ph và anh T đưa cháu Q đi ăn sáng. Ngay sau đó, L và anh Vũ Tuấn A đến ngồi cùng, L bảo đưa Q đi khám và nhờ mọi người đi cùng. L cùng anh Ph, T và Tuấn A đưa cháu Q đến phòng khám thai tư nhân của bà Nguyễn Thị K. Sau đó, L và Tuấn A đi săm, còn anh T và Ph ở lại đợi cháu Q. Khoảng 15 phút sau, cháu Q quay ra mang theo tờ giấy siêu âm và nói đã có thai được khoảng ba tuần. Anh T và Ph chở cháu Q ra chỗ L đang săm và thông báo cho L biết. Sau đó, L đã vứt phiếu kết quả khám của Q đi.

Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 27/11/2018, cháu Nguyễn Như Q kêu đau bụng và được bố đẻ là ông Đặng Đắc T đưa đi khám tại Khoa sản - Bệnh viện đa khoa A. Lúc này ông T mới biết cháu Q có thai, thai đã bị chết lưu.

Vật chứng tạm giữ:

- *Của cháu Nguyễn Như Q: 01 Quyển lịch năm 2018.*

- *Của ông Nguyễn Doãn Ch (bố Nguyễn Doãn L): 10.000.000 đồng (tiền khắc phục hậu quả).*

Tiến hành làm việc với Bệnh viện đa khoa A, bác sỹ khoa sản Ngô Quang A cung cấp: *Bệnh nhân Nguyễn Như Q vào viện hồi 18 giờ 30 phút ngày 27/11/2018 với lý do đau bụng dưới miền. Kết quả khám: Bệnh nhân đau bụng, ra máu âm đạo từ 13 giờ 30 phút ngày 27/11/2018, trên hình siêu âm có thai nhi 08 tuần 03 ngày*

tuổi, tim thai âm tính. Bệnh nhân được tiến hành lấy máu làm các xét nghiệm và tiến hành nạo buồng tử cung, lấy ra tổ chức thai và rau thai.

Trung tâm pháp y Hà Nội tiến hành khám nghiệm tử thi (Là thai nhi được lấy ra từ đồng tử cung của sản phụ Nguyễn Như Q) xác định: *Tổ chức thai nhi khó nhận dạng, đang trong quá trình hoại tử. Nhận dạng được lá nuôi kích thước 4x1,5cm. Lá nuôi hoại tử mềm nhũn. Từ lá nuôi có 01 dây dạng dây rốn đi ra ngoài từ giữa lá nuôi dài 08cm, mềm mủn dễ đứt. Tổ chức thai nhi mủn nát, khó nhận diện kích thước 6x1cm. Màng ối mủn nát kích thước 2x0,2cm, hoại tử.*

Ngày 04/12/2018, Trung tâm pháp y Hà Nội có Kết luận giám định pháp y tử thi số 601/GĐTT- TTPY kết luận: *Bào thai của Nguyễn Như Q đã được can thiệp thủ thuật y tế nên không thể xác định Chh xác tuổi của bào thai.*

Căn cứ vào kết luận của mô bệnh học và siêu âm, nhiều khả năng tuổi của bào thai: *Khoảng tuần thứ 8 đến tuần thứ 9.*

Ngày 07/12/2018, Trung tâm pháp y Hà Nội có Kết luận giám định pháp y về ADN số 12/XNADN kết luận:

+ Nguyễn Doãn L và tổ chức thai nhi gửi giám định có quan hệ huyếtt thống cha - con.

+ Cháu Nguyễn Như Q và tổ chức thai nhi gửi giám định có quan hệ huyết thống mẹ - con.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Doãn L khai nhận hành vi nhiều lần giao cấu với cháu Nguyễn Như Q phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Đối với Nguyễn Quang Tuấn M biết cháu Q sinh năm 2004 do đi chơi cùng nhau và Q có tự giới thiệu, Mã không biết L nhờ đón cháu Q đến nhà nghỉ để L quan hệ tình dục, nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Đối với nhà nghỉ Việt Hàn: Người đại diện là ông Nguyễn Văn T (sinh năm 1954; nơi cư trú: thôn Cổ M, xã L, huyệnA, Hà Nội) đứng tên kinh doanh, có hành vi: "*Không thực hiện đầy đủ các quy định về quản lý an ninh trật tự đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện*" quy định tại điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị định số 167/2013/NĐ-CP, ngày 12/11/2013 của Chh Phủ, Công an huyện A đã ra quyết định xử phạt hành chính.

Đối với quyển lịch năm 2018 cháu Q đánh dấu ngày đầu tiên quan hệ tình dục với Nguyễn Doãn L: là vật chứng của vụ án, Cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ chuyển Tòa án phục vụ xét xử.

Đối với 10.000.000 đồng gia đình Nguyễn Doãn L nộp để khắc phục hậu quả cần tiếp tục tạm giữ, chuyển Tòa án phục vụ công tác xét xử.

Về phần dân sự: Bà Vương Thị H (là mẹ cháu cháu Q) và cháu Nguyễn Như Q yêu cầu Nguyễn Doãn L phải bồi tH 120.000.000 đồng, bao gồm: Bồi thường trinh tiết 50.000.000 đồng, tiền ảnh hưởng tinh thần 50.000.000 đồng và tiền viện phí, bồi dưỡng phục hồi sức khỏe cho cháu Q 20.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận đã có hành vi 03 lần giao cấu với cháu Nguyễn Như Q. Thời điểm thực hiện hành vi giao cấu, bị cáo biết rõ cháu Q sinh ngày 30/8/2004.

Tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại phát biểu:

- Nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện A.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

- Về phần dân sự: Tại phiên tòa, các bên đã thỏa thuận được việc bồi thường với số tiền là 70.000.000 đồng, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Tại cáo trạng số 15/VKS-HS ngày 29 tháng 01 năm 2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Thành phố Hà Nội đã truy tố Nguyễn Doãn L về tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi" theo điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A giữ quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật như cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a, d khoản 2 Điều 145; điểm b, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Doãn L với mức án từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù .

Về phần dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo bồi thường cho người bị hại 70.000.000 đồng.

Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 quyển lịch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1} Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện A, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện A, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Vì vậy, các quyết định, hành vi của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2} Về nội dung vụ án: Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai của bị cáo tại phiên toà phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Do đó đủ cơ sở xác định: Trong các ngày 06/8, ngày 15 hoặc 16 tháng 8 và tháng 9 năm 2018, Nguyễn Doãn L có hành vi nhiều lần giao cấu với cháu Nguyễn Như Q tại các địa điểm khác nhau trên địa bàn huyện A. Tại thời điểm thực hiện hành vi giao cấu, bị cáo biết rõ cháu cháu Q sinh ngày 30/8/2004. Như vậy tại thời điểm đó cháu Q mới được 14 tuổi 10 tháng 02 ngày. Hậu quả dẫn đến cháu Q có thai và đã chết lưu phải vào bệnh viện để xử lý. Kết quả giám định ADN thai chết lưu của cháu Q và bị cáo có quan hệ huyết thống cha – con. Vì vậy, đủ cơ sở kết luận Nguyễn Doãn L phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi". Tội và hình phạt được quy định tại điểm a, d khoản 2 Điều 145 Bộ luật Hình sự năm 2015. Điều luật này quy định hình phạt tù từ 03 đến 10 năm.

Quan điểm của Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện A và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

Hành vi giao cấu với người khác từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi mặc dù được sự đồng ý của người bị hại mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền bất khả xâm phạm về tình dục, danh dự và nhân phẩm của trẻ em gái được pháp luật bảo vệ và gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội.

Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Song do coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Do đó cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung nhằm bảo vệ sự phát triển bình thường về mặt tình dục và sức khỏe đối với người chưa đủ 16 tuổi.

{2.1} Về nhân thân và tình tiết tăng nặng: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, không có tình tiết tăng nặng.

{2.2}Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; đã tích cực cùng gia đình bồi thường toàn bộ cho người bị hại; bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội và hoàn thành nhiệm vụ, đượcTổng cục Công nghiệp – Bộ Quốc Phòng tặng Giấy khen trong thời gian tại ngũ; có bà nội được Chủ tịch nước tặng danh hiệu Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Do đó, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

{3} Về phần bồi thường dân sự: Trong quá trình điều tra, người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 120.000.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại thỏa thuận: Bị cáo bồi thường số tiền 70.000.000 đồng, gia đình bị cáo đã giao tại phiên tòa cho bà H số tiền 60.000.000 đồng, bà H đã nhận đủ số tiền này (có biên bản giao nhận tiền do các bên viết và ký lưu trong hồ sơ vụ án) và các bên thỏa thuận bà H được nhận số tiền 10.000.000 đồng bị cáo đã nộp trong quá trình điều tra. Người đại diện hợp pháp của người bị hại đã nhận đủ tiền bồi thường và không còn yêu cầu gì về phần bồi thường dân sự. Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các bên.

{4} Về vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 quyển lịch thu của cháu Q.

{5} Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật sung công quỹ nhà nước.

{6} Về quyền kháng cáo: Những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Doãn L** phạm tội "Giao cấu với người từ đủ 13 tuổi đến dưới 16 tuổi".

Căn cứ điểm a, d khoản 1 Điều 145; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt: **Nguyễn Doãn L 03 (Ba) năm 03 (Ba)** tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 27 tháng 11 năm 2018.

Căn cứ Điều 592 Bộ luật Dân sự ; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Ghi nhận sự thỏa thuận của bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại: Bị cáo bồi thường cho người bị hại 70.000.000 đồng (Bẩy mươi triệu đồng). Xác nhận tại phiên tòa, gia đình bị cáo đã giao cho bà Vũ Thị H 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) và bà Vũ Thị H được nhận số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) theo Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949. Mã ĐVQHNS: 1047882 tại Kho bạc Nhà nước A lập ngày 30/01/2019.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 quyển lịch năm 2018 (Tình trạng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 29/01/2019 giữa Công an huyện A và Chi cục thi hành án dân sự huyện A).

- Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

Án xử kín sơ thẩm. Bị cáo và người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần tài sản có liên quan**.**

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Đỗ Thị Vân

Nơi nhận:
- *VKSND huyện A.*
- *Những người tham gia tố tụng.*
- *Công an huyện A.*
- *Lưu hồ sơ.*